TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 453/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29-11-2018
"V/v ly hôn giữa chị K và anh T"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Ngọc Huỳnh.

2. Ông Võ Thái Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Đ – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 327/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/9/2018 về tranh chấp *"Ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trúc K, sinh năm 1986 (có mặt).

Trú tại: tổ 25, ấp Bình H, xã Bình L, huyện Châu Ph, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Lê Phúc Thanh T, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 17, ấp Hưng Th, xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 05/9/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc K trình bày:

Chị và anh T sau thời gian tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Giấy chứng nhận kết hôn số 98 ngày 14 tháng 6 năm 2005.

Sau khi cưới chị và anh T sống ở nhà anh T. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T đi làm ăn xa, lâu lâu về nhà một lần, vợ chồng thường xuyên không gần gũi, tình cảm vì thế mà phai nhạt. Chị K bỏ về nhà cha mẹ chị sống từ năm 2011 đến nay vợ chồng ly thân từ đó. Nay nhận thấy tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 người con chung tên Lê Phúc Phú Đ, sinh năm 2005 và Lê Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 09/09/2009; Hiện chị K đang nuôi dưỡng Bảo Tr, anh T nuôi dưỡng Phú Đ. Khi ly hôn chị đồng ý để cháu Đ tiếp tục sống với anh T, chị tiếp tục nuôi cháu Bảo Tr không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Anh Lê Phúc Thanh T vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng và đề xuất như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật, Tuy nhiên anh T vắng mặt từ khi được thông báo các văn bản tố tụng, nhưng anh không có mặt là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

Về việc giải quyết vụ án: Hôn nhân của chị K và anh T được xác lập trên cở sở tự tìm hiểu, hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và ly thân, từ khi ly thân đến nay không hàn gắn được. Nên yêu cầu ly hôn của chị K là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về con chung: Hiện tại anh, chị không tranh chấp, chị K cũng đồng ý để anh T nuôi dưỡng cháu Đ, chị nuôi cháu Tr, nghĩ cũng phù hợp đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về tài sản chung, Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Chị K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T nên quan hệ tranh chấp của vụ án là *"Ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh T được tống đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh không có mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt anh theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, hiện tại anh T có nơi cư trú tại ấp Hưng Thạnh, xã Phú Hưng, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

[2.] Về nội dung:

Hôn nhân của Chị K và anh T được xác lập năm 2005 trên cơ sở tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Xét về yêu cầu ly hôn, thấy rằng: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị K, anh T có nhiều mâu thuẫn nên thường xuyên cãi vã, anh T lại đi làm ăn xa lâu lâu về nhà một lần, vợ chồng ít gần gũi, quan T, chăm sóc giúp đỡ nhau, tình cảm vì thế mà dần phai nhạt. Nên chị K bỏ về nhà cha mẹ chị sống từ năm 2011 đến nay điều này phù hợp với lời trình bày của ông Lê Phúc Thanh Bình(cha ruột anh T).

Theo quy định tại Điều 19, Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan T, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau*….". Thế nhưng vợ chồng chị K, anh T không còn chung sống khoảng tám năm nay là khoảng thời gian dài. Điều này chứng tỏ vợ chồng không còn yêu thương, quan T, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cũng như không thể chia sẻ công việc trong gia đình với nhau được nữa, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thống nhất cho chị K được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Chị K và anh T thống nhất vợ chồng có 02 người con chung tên Lê Phúc Phú Đ, sinh ngày 04/12/2005 và Lê Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 09/09/2009 con chung chưa thành niên.

Tại bản tự khai ngày 15/10/2018 thì cháu Bảo Tr có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ, cháu Phú Đ có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với cha. Hội đồng xét xử giao con chung Bảo Tr cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Đ cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp nguyện vọng của con. Chị K, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Chị K trình bày tài sản chung, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Chị K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

-Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điều 19, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

-Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Trúc K được ly hôn với anh Lê Phúc Thanh T.

2.Về con chung: Chị Nguyễn Thị Trúc K được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên Lê Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 09/9/2009. Anh Lê Phúc Thanh T được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên Lê Phúc Phú Đ, sinh ngày 04/12/2005. Chị Nguyễn Thị Trúc K và anh Lê Phúc Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chưa thành niên không cố định

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không.

4. Nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không.

5. Về án phí: Chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0016907 ngày 20/9/2018 của Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Chị K không phải nộp thêm án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày tính từ ngày anh nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Dầu,HCP,AG;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đỗ Thị Ngọc Thảo